

ĐỀ CHÍNH THỨC

MÃ ĐỀ A

(Đề gồm có 02 trang)

**PHẦN I. PHẦN TRẮC NGHIỆM (5.0 điểm):** Chọn một phương án đúng nhất cho mỗi câu hỏi và ghi đáp án vào giấy bài làm.

**Câu 1: Biểu hiện nào sau đây thể hiện sự tôn trọng sự thật?**

- A. Nói thêm bớt để làm câu chuyện hấp dẫn hơn.
- B. Che giấu lỗi sai để tránh bị nhắc nhở.
- C. Bịa chuyện để làm người khác tin mình.
- D. Báo cáo đúng sự việc mà mình chứng kiến.

**Câu 2: Ý nghĩa của đức tính siêng năng, kiên trì là gì?**

- A. Giúp chúng ta hoàn thành công việc nhanh nhưng dễ bỏ cuộc.
- B. Giúp đạt được mục tiêu, rèn luyện ý chí và tạo thói quen làm việc có trách nhiệm.
- C. Giúp tránh được mọi khó khăn trong cuộc sống.
- D. Giúp chúng ta có nhiều thời gian rảnh hơn.

**Câu 3: Hành động nào dưới đây thể hiện không đồng tình với hành vi nói dối, che giấu hoặc bóp méo sự thật?**

- A. Im lặng khi thấy bạn bè nói dối.
- B. Nhắc nhở, phản ánh sự thật một cách đúng mực và trung thực.
- C. Đồng ý với lời nói dối để tránh xung đột, mâu thuẫn, gây gổ.
- D. Bịa thêm thông tin để làm câu chuyện thật hơn.

**Câu 4: Vì sao hành vi không tôn trọng sự thật có thể gây ảnh hưởng nghiêm trọng đến các mối quan hệ trong cuộc sống?**

- A. Vì nó giúp mọi người cảm thấy vui vẻ hơn trong giao tiếp.
- B. Vì ai cũng đôi lúc phải nói dối nên không ảnh hưởng gì.
- C. Vì lời nói sai sự thật dễ bị phát hiện, làm mất niềm tin và gây mâu thuẫn.
- D. Vì che giấu sự thật giúp tránh được tranh cãi.

**Câu 5: Gia đình em thường tổ chức giỗ tổ vào ngày mùng 10 tháng 3 hằng năm. Đây là ví dụ về truyền thống nào của gia đình, dòng họ?**

- A. Truyền thống thờ cúng tổ tiên.
- B. Truyền thống nghề nghiệp.
- C. Truyền thống hiếu học.
- D. Truyền thống đoàn kết.

**Câu 6: Ý nghĩa của việc tự nhận thức bản thân là gì?**

- A. Giúp tránh trách nhiệm về bản thân.
- B. Giúp con người hiểu bản thân, phát huy điểm mạnh và khắc phục điểm yếu.
- C. Giúp không phải so sánh với người khác.
- D. Giúp đạt thành tích, phát huy điểm mạnh mà không cần cố gắng.

**Câu 7: Hành động nào sau đây là biểu hiện của tình yêu thương con người?**

- A. Chỉ quan tâm đến lợi ích của bản thân.
- B. Chia sẻ vở cho các bạn còn khó khăn.
- C. Chế giễu bạn khi bạn mắc lỗi.
- D. Tránh xa những người gặp khó khăn.

**Câu 8: Học sinh muốn tự nhận thức bản thân tốt, cần làm gì?**

- A. Chỉ cần tập trung vào thành tích mà không nhìn nhận khuyết điểm.
- B. Luôn tự hào về bản thân mà không cần học hỏi, nhìn nhận những ưu điểm.
- C. Ghi nhận thành công, thất bại và rút kinh nghiệm cho bản thân.
- D. Sao chép người khác để tránh thất bại.

**Câu 9: Biện pháp nào sau đây giúp tự nhận thức đúng đắn về bản thân?**

- A. Chỉ nghe ý kiến bạn bè nhận xét về mình, xác định được điểm mạnh của bản thân.
- B. So sánh bản thân với người khác để tự đánh giá.
- C. Phớt lờ cảm xúc và khả năng của bản thân.
- D. Tự đánh giá năng lực, điểm mạnh, điểm yếu và đặt mục tiêu cải thiện.

**Câu 10: Biểu hiện nào dưới đây thể hiện người có tính tự lập?**

- A. Luôn chờ người khác nhắc nhở mới làm việc.
- B. Trốn tránh công việc và nhờ người khác làm thay.
- C. Chỉ làm việc khi có ai giám sát, nhắc nhở mới làm.
- D. Chủ động sắp xếp công việc, không cần ai nhắc nhở.

**PHẦN II. TỰ LUẬN (5.0 điểm)**

**Câu 1.** (1 điểm) Thế nào là tự nhận thức bản thân? Cho ví dụ?

**Câu 2.** (2 điểm) Vì sao phải tôn trọng sự thật? Để rèn luyện và phát huy đức tính tôn trọng sự thật, mỗi học sinh cần làm gì?

**Câu 3.** (2 điểm) **Tình huống:** Mỗi buổi sáng, Khoa đều được mẹ chuẩn bị sẵn quần áo, sách vở và lo luôn cả bữa sáng. Khi gặp bài tập khó, Khoa thường chờ bạn làm xong rồi chép lại. Một ngày nọ, vì bận việc đột xuất nên mẹ không thể chuẩn bị mọi thứ như thường lệ. Lúc này, Khoa tỏ ra lúng túng, không biết tìm sách vở ở đâu, lại không kịp ăn sáng nên đến trường muộn.

**Câu hỏi:**

- a) Theo em, Khoa đã có biểu hiện của tính tự lập hay chưa? Vì sao?
- b) Nếu em là bạn của Khoa, em sẽ khuyên Khoa cần làm gì để rèn luyện tính tự lập?

-----HẾT-----

Chú ý: - Thí sinh không được sử dụng tài liệu  
- Cán bộ coi thi không giải thích gì thêm

**PHẦN I. PHẦN TRẮC NGHIỆM (5.0 điểm):** Chọn một phương án đúng nhất cho mỗi câu hỏi và ghi đáp án vào giấy bài làm.

**Câu 1: Ý nghĩa của đức tính siêng năng, kiên trì là gì?**

- A. Giúp chúng ta hoàn thành công việc nhanh nhưng dễ bỏ cuộc.
- B. Giúp đạt được mục tiêu, rèn luyện ý chí và tạo thói quen làm việc có trách nhiệm.
- C. Giúp tránh được mọi khó khăn trong cuộc sống.
- D. Giúp chúng ta có nhiều thời gian rảnh hơn.

**Câu 2: Vì sao hành vi không tôn trọng sự thật có thể gây ảnh hưởng nghiêm trọng đến các mối quan hệ trong cuộc sống?**

- A. Vì nó giúp mọi người cảm thấy vui vẻ hơn trong giao tiếp.
- B. Vì ai cũng đôi lúc phải nói dối nên không ảnh hưởng gì.
- C. Vì lời nói sai sự thật dễ bị phát hiện, làm mất niềm tin và gây mâu thuẫn.
- D. Vì che giấu sự thật giúp tránh được tranh cãi.

**Câu 3: Ý nghĩa của việc tự nhận thức bản thân là gì?**

- A. Giúp tránh trách nhiệm về bản thân.
- B. Giúp con người hiểu bản thân, phát huy điểm mạnh và khắc phục điểm yếu.
- C. Giúp không phải so sánh với người khác.
- D. Giúp đạt thành tích, phát huy điểm mạnh mà không cần cố gắng.

**Câu 4: Biểu hiện nào sau đây thể hiện sự tôn trọng sự thật?**

- A. Nói thêm bớt để làm câu chuyện hấp dẫn hơn.
- B. Che giấu lỗi sai để tránh bị nhắc nhở.
- C. Bịa chuyện để làm người khác tin mình.
- D. Báo cáo đúng sự việc mà mình chứng kiến.

**Câu 5: Học sinh muốn tự nhận thức bản thân tốt, cần làm gì?**

- A. Chỉ cần tập trung vào thành tích mà không nhìn nhận khuyết điểm.
- B. Luôn tự hào về bản thân mà không cần học hỏi, nhìn nhận những ưu điểm.
- C. Ghi nhận thành công, thất bại và rút kinh nghiệm cho bản thân.
- D. Sao chép người khác để tránh thất bại.

**Câu 6: Hành động nào dưới đây thể hiện không đồng tình với hành vi nói dối, che giấu hoặc bóp méo sự thật?**

- A. Im lặng khi thấy bạn bè nói dối.
- B. Nhắc nhở, phản ánh sự thật một cách đúng mực và trung thực.
- C. Đồng ý với lời nói dối để tránh xung đột.
- D. Bịa thêm thông tin để làm câu chuyện thật hơn.

**Câu 7: Biểu hiện nào dưới đây thể hiện người có tính tự lập?**

- A. Luôn chờ người khác nhắc nhở mới làm việc.
- B. Trốn tránh công việc và nhờ người khác làm thay.
- C. Chỉ làm việc khi có ai giám sát, nhắc nhở mới làm.
- D. Chủ động sắp xếp công việc, không cần ai nhắc nhở.

**Câu 8: Hành động nào sau đây là biểu hiện của tình yêu thương con người?**

- A. Chỉ quan tâm đến lợi ích của bản thân.
- B. Chia sẻ vở cho các bạn còn khó khăn.
- C. Chê giễu bạn khi bạn mắc lỗi.
- D. Tránh xa những người gặp khó khăn.

**Câu 9: Biện pháp nào sau đây giúp tự nhận thức đúng đắn về bản thân?**

- A. Chỉ nghe ý kiến bạn bè nhận xét về mình, xác định được điểm mạnh của bản thân.
- B. So sánh bản thân với người khác để tự đánh giá.
- C. Phớt lờ cảm xúc và khả năng của bản thân.
- D. Tự đánh giá năng lực, điểm mạnh, điểm yếu và đặt mục tiêu cải thiện.

**Câu 10: Gia đình em thường tổ chức giỗ tổ vào ngày mừng 10 tháng 3 hằng năm. Đây là ví dụ về truyền thống nào của gia đình, dòng họ?**

- A. Truyền thống thờ cúng tổ tiên.
- B. Truyền thống nghề nghiệp.
- C. Truyền thống hiếu học.
- D. Truyền thống đoàn kết.

**PHẦN II. TỰ LUẬN (5.0 điểm)**

**Câu 1.** (1 điểm) Ý nghĩa của tự nhận thức bản thân?

**Câu 2.** (2 điểm) Vì sao phải tôn trọng sự thật? Để rèn luyện và phát huy đức tính tôn trọng sự thật, mỗi học sinh cần làm gì?

**Câu 3.** (2 điểm) **Tình huống:** Nam là học sinh lớp 6 nhưng hầu hết các sinh hoạt hằng ngày đều phụ thuộc vào bố mẹ. Đến bữa ăn, Nam không chủ động chuẩn bị chén đĩa mà chờ mẹ lo sẵn và mang đến tận nơi. Buổi tối, dù đã đến tuổi tự giác học tập, Nam chỉ ngồi vào bàn học khi có bố mẹ nhắc nhở; nếu không, em thường mãi mê sử dụng điện thoại và sao nhãng bài vở. Đến giờ đi ngủ, Nam cũng không tự sắp xếp thời gian mà phải đợi bố mẹ tắt tivi, dọn dẹp phòng và nhắc đi nhắc lại nhiều lần mới chịu đi ngủ.

**Câu hỏi:**

- a) Theo em, Nam đã có biểu hiện của tính tự lập hay chưa? Vì sao?
- b) Nếu em là bạn của Nam, em sẽ khuyên Nam cần làm gì để rèn luyện tính tự lập?

-----HẾT-----

Chú ý: - Thí sinh không được sử dụng tài liệu  
- Cán bộ coi thi không giải thích gì thêm

**MÃ ĐỀ: A**

## PHẦN I. TRẮC NGHIỆM (5.0 điểm)

**\* Mỗi câu trắc nghiệm đúng được 0.5 điểm.**

<b>Câu</b>	<b>1</b>	<b>2</b>	<b>3</b>	<b>4</b>	<b>5</b>	<b>6</b>	<b>7</b>	<b>8</b>	<b>9</b>	<b>10</b>
<b>Đáp án</b>	<b>D</b>	<b>B</b>	<b>B</b>	<b>C</b>	<b>A</b>	<b>B</b>	<b>B</b>	<b>C</b>	<b>D</b>	<b>D</b>

## PHẦN II. TƯ LUẬN (5.0 điểm)

Câu hỏi	Nội dung	Điểm
<b>Câu 1</b> (1.0 điểm)	<p><b>1. Thế nào là tự nhận thức bản thân? Cho ví dụ?</b></p> <p>- Tự nhận thức bản thân là biết nhìn nhận, đánh giá đúng về bản thân mình (khả năng, hiểu biết, tính cách, sở thích, thói quen, điểm mạnh, điểm yếu,...)</p> <p>-Nêu đúng ví dụ thì được 0,5đ</p> <p><b>(HSKT chỉ cần trả lời được câu tự nhận thức bản thân là gì sẽ được 1đ)</b></p>	<p>0,5đ</p> <p>0,5đ</p>
<b>Câu 2</b> ( 2,0 điểm)	<p><b>2. * Vì sao phải tôn trọng sự thật?</b></p> <p>+ Tôn trọng sự thật sẽ góp phần bảo vệ cuộc sống, bảo vệ những giá trị đúng đắn tránh nhầm lẫn, oan sai</p> <p>+ Giúp con người tin tưởng, gắn kết với nhau hơn</p> <p>+ Giúp cho tâm hồn thanh thản và cuộc sống trở nên tốt đẹp hơn</p> <p>=&gt; Từ đó chúng ta phải tôn trọng sự thật trong mọi hoàn cảnh.</p> <p><b>Thang điểm gợi ý:</b></p> <p>- Nêu đúng ít nhất 2 ý: 0,5 điểm.</p> <p>- Phân tích đầy đủ các ý: 1 điểm.</p> <p><b>*Để rèn luyện và phát huy đức tính tôn trọng sự thật, mỗi học sinh cần làm gì?</b></p> <p><i>Để rèn luyện và phát huy đức tính tôn trọng sự thật, mỗi học sinh cần:</i></p> <p>+Luôn nói đúng sự thật với mọi người bằng thái độ dũng cảm, khéo léo, tinh tế và nhân ái; không thêm bớt, bịa đặt hay che giấu sự việc đã xảy ra.</p> <p>+Dám nhận lỗi khi mắc sai lầm, không đổ lỗi hay bao che cho hành vi sai trái.</p> <p>+Đánh giá sự việc, con người một cách khách quan, công bằng, không thiên vị hay định kiến.</p> <p>+Biết lắng nghe, tôn trọng ý kiến của người khác và sẵn sàng góp ý, nhắc nhở đúng mực khi thấy hành vi sai sự thật.</p> <p>+Phản ánh, báo cáo kịp thời những việc làm không trung thực với thầy cô, người có trách nhiệm.</p> <p><b>Thang điểm gợi ý:</b></p>	<p>1,0đ</p> <p>1,0đ</p>

Câu hỏi	Nội dung	Điểm
	<ul style="list-style-type: none"> <li>Nêu đúng 3–4 việc cụ thể: 1 điểm.</li> <li>Nếu nêu chung chung, không rõ việc cụ thể: tối đa 0,5–0,75 điểm.</li> </ul> <p><b>(HSKT chỉ cần trả lời được câu hỏi: vì sao phải tôn trọng sự thật là được 2đ)</b></p>	
<p><b>Câu 3 (2,0 điểm)</b></p>	<p><b>3. Xử lí tình huống: Yêu cầu học sinh nêu được:</b></p> <p><b>a) Nhận xét hành vi của Khoa:</b></p> <p>+Khoa chưa có biểu hiện của tính tự lập.</p> <p>+Bởi vì trong sinh hoạt hằng ngày, Khoa quá phụ thuộc vào mẹ, không tự chuẩn bị quần áo, sách vở hay bữa sáng. Trong học tập, khi gặp bài khó, Khoa không chủ động suy nghĩ mà chờ bạn làm rồi chép lại. Khi không có sự giúp đỡ của mẹ, Khoa lúng túng, bị động và không biết tự giải quyết công việc của mình.</p> <p><b>Thang điểm gợi ý:</b></p> <p>+ Nêu đủ ý: 1 điểm.</p> <p>+ Nếu nêu chung chung, không rõ việc cụ thể: tối đa 0,25=&gt;0,75 điểm.</p>	1,0đ
	<p><b>b) Lời khuyên dành cho Khoa:</b></p> <p>+Nếu là bạn của Khoa, em sẽ khuyên Khoa cần tập tự làm những việc phù hợp với lứa tuổi như tự chuẩn bị sách vở, quần áo, sắp xếp thời gian sinh hoạt hợp lí.</p> <p>+Trong học tập, Khoa nên chủ động suy nghĩ, tự làm bài tập, mạnh dạn hỏi thầy cô, bạn bè khi chưa hiểu. Có như vậy, Khoa mới rèn luyện được tính tự lập và ngày càng tiến bộ hơn trong học tập và cuộc sống.</p> <p><b>Thang điểm gợi ý:</b></p> <p>+ Nêu đủ ý: 1 điểm.</p> <p>+ Nếu nêu chung chung, không rõ việc cụ thể: tối đa 0,25=&gt;0,75 điểm.</p> <p><b>(HSKT chỉ cần trả lời được câu a là được 2đ)</b></p> <p><i>* Lưu ý: Khi chấm phần tự luận, giáo viên linh hoạt cho điểm trên kết quả HS đưa ra.</i></p>	1,0đ

**\* Mỗi câu trắc nghiệm đúng được 0.5 điểm.**

<b>Câu</b>	<b>1</b>	<b>2</b>	<b>3</b>	<b>4</b>	<b>5</b>	<b>6</b>	<b>7</b>	<b>8</b>	<b>9</b>	<b>10</b>
<b>Đáp án</b>	<b>B</b>	<b>C</b>	<b>B</b>	<b>D</b>	<b>C</b>	<b>B</b>	<b>D</b>	<b>B</b>	<b>D</b>	<b>A</b>

Câu hỏi	Nội dung	Điểm
<b>Câu 1 (1.0 điểm)</b>	<p><b>1. Ý nghĩa của tự nhận thức bản thân?</b></p> <p>- Tự nhận thức đúng về bản thân sẽ giúp em:</p> <p>+ Nhận ra điểm mạnh của bản thân để phát huy, điểm yếu để khắc phục</p> <p>+ Biết rõ mong muốn, những khả năng, khó khăn, thách thức của bản thân để có thể đặt mục tiêu, ra quyết định và giải quyết vấn đề phù hợp.</p> <p>(Mỗi ý đúng được 0,5 điểm)</p> <p><b>(HSKT chỉ cần trả lời được 1 ý của ý nghĩa tự nhận thức bản thân là được 1đ)</b></p>	<p>0,5đ</p> <p>0,5đ</p>
<b>Câu 2 ( 2,0 điểm)</b>	<p><b>2. * Vì sao phải tôn trọng sự thật?</b></p> <p>+ Tôn trọng sự thật sẽ góp phần bảo vệ cuộc sống, bảo vệ những giá trị đúng đắn tránh nhầm lẫn, oan sai</p> <p>+ Giúp con người tin tưởng, gắn kết với nhau hơn</p> <p>+ Giúp cho tâm hồn thanh thản và cuộc sống trở nên tốt đẹp hơn</p> <p>=&gt; Từ đó chúng ta phải tôn trọng sự thật trong mọi hoàn cảnh.</p> <p><b>Thang điểm gợi ý:</b></p> <p>- Nêu đúng ít nhất 2 ý: 0,5 điểm.</p> <p>- Phân tích đầy đủ các ý: 1 điểm.</p> <p><b>*Để rèn luyện và phát huy đức tính tôn trọng sự thật, mỗi học sinh cần làm gì?</b></p> <p><i>Để rèn luyện và phát huy đức tính tôn trọng sự thật, mỗi học sinh cần:</i></p> <p>+ Luôn nói đúng sự thật với mọi người bằng thái độ dũng cảm, khéo léo, tinh tế và nhân ái; không thêm bớt, bịa đặt hay che giấu sự việc đã xảy ra.</p>	1,0đ

Câu hỏi	Nội dung	Điểm
	<p>+Dám nhận lỗi khi mắc sai lầm, không đổ lỗi hay bao che cho hành vi sai trái.</p> <p>+Đánh giá sự việc, con người một cách khách quan, công bằng, không thiên vị hay định kiến.</p> <p>+Biết lắng nghe, tôn trọng ý kiến của người khác và sẵn sàng góp ý, nhắc nhở đúng mực khi thấy hành vi sai sự thật.</p> <p>+Phản ánh, báo cáo kịp thời những việc làm không trung thực với thầy cô, người có trách nhiệm.</p> <p><b>Thang điểm gợi ý:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>• Nêu đúng 3–4 việc cụ thể: 1 điểm.</li> <li>• Nếu nêu chung chung, không rõ việc cụ thể: tối đa 0,5–0,75 điểm.</li> </ul> <p><b>(HSKT chỉ cần trả lời được câu hỏi: vì sao phải tôn trọng sự thật là được 2đ)</b></p>	1,0đ
<p><b>Câu 3</b> <b>(2,0 điểm)</b></p>	<p><b>3. Xử lý tình huống: Yêu cầu học sinh nêu được:</b></p> <p><b>a) Nhận xét về hành vi của Nam:</b></p> <p>+ Nam chưa có biểu hiện của tính tự lập.</p> <p>+ Bởi vì trong sinh hoạt hằng ngày, Nam phụ thuộc quá nhiều vào bố mẹ: không tự chuẩn bị chén đĩa khi đến bữa ăn, không chủ động học bài mà phải chờ nhắc nhở, chưa biết tự sắp xếp thời gian sinh hoạt và đi ngủ hợp lí.</p> <p>=&gt;Những việc làm này cho thấy Nam còn bị động, thiếu ý thức tự giác và chưa biết tự chịu trách nhiệm về bản thân.</p> <p><b>Thang điểm gợi ý:</b></p> <p>+ Nêu đủ ý: 1 điểm.</p> <p>+ Nếu nêu chung chung, không rõ việc cụ thể: tối đa 0,25=&gt;0,75 điểm.</p>	1,0đ
	<p><b>b) Lời khuyên dành cho Nam:</b></p> <p>+ Nếu là bạn của Nam, em sẽ khuyên Nam cần tập tự làm những công việc phù hợp với lứa tuổi như tự chuẩn bị đồ dùng cá nhân, chén đĩa khi ăn, tự sắp xếp thời gian học tập, nghỉ ngơi hợp lí.</p> <p>+ Trong học tập, Nam nên hạn chế sử dụng điện thoại, chủ động học bài và làm bài tập mà không chờ bố mẹ nhắc nhở.</p> <p>=&gt; Kiên trì rèn luyện những thói quen đó sẽ giúp Nam hình thành và phát huy tính tự lập trong cuộc sống.</p> <p><b>Thang điểm gợi ý:</b></p> <p>+ Nêu đủ ý: 1 điểm.</p> <p>+ Nếu nêu chung chung, không rõ việc cụ thể: tối đa 0,25=&gt;0,75 điểm.</p> <p><b>(HSKT chỉ cần trả lời được câu a là được 2đ)</b></p>	1,0đ



Câu hỏi	Nội dung	Điểm
	<i>* Lưu ý: Khi chấm phần tự luận, giáo viên linh hoạt cho điểm trên kết quả HS đưa ra.</i>	

-HẾT-